TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐ-PT	*Trà Vinh, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Đắc Đương

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị N kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2017/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

XÉT THẤY:

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, bị đơn bà Trần Thị N kháng cáo. Nội dung kháng cáo bà N xin rút toàn bộ yêu cầu hủy 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 79, 92, 93, 94, 95, 112 và 255, cùng tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2017/DS-PT ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và đình chỉ giải quyết vụ án.

Việc rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 43/2017/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp thừa kế tài sản, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Thành T, sinh năm 1963;

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Lê Thành T1, sinh năm 1989; địa chỉ ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Trương Thị Cẩm T2 (T3), sinh năm 1992; địa chỉ ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố T; địa chỉ số 09, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Huỳnh Thị T4, sinh năm 1948; địa chỉ ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Tô Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Trần Thị T (tên thường gọi B), sinh năm 1952; địa chỉ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị T (B) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.852.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005049 ngày 13/3/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T4 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.852.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004998 ngày 25/02/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.852.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003721 ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Hoàn trả cho ông Lê Thành T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.277.544 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006659 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Hoàn trả cho ông Tô Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.035.340 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006660 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.075.850 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007797 ngày 31/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền bà N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015497 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh được trừ vào số tiền bà N phải chịu. Bà N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Trần Thị L đã nộp tạm ứng 13.858.941 đồng, bà Trần Thị T (Thu B) đã nộp tạm ứng 7.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị T4 đã nộp tạm ứng 9.000.000 đồng. Tổng cộng: 29.858.941 đồng.

Đã chi cho việc khảo sát, đo đạc, định giá và cung cấp thông tin 25.454.000 đồng. Số tiền còn lại 4.404.941 đồng.

- Buộc bà Trần Thị N phải chịu 5.454.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu từ bà Trần Thị N giao trả cho bà Trần Thị T (Thu B) 2.000.000 đồng, giao trả cho bà Huỳnh Thị T4 3.454.000 đồng.

- Buộc ông Lê Thành T1 và bà Trương Thị Cẩm T2 (T3) phải chịu 5.000.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu từ ông Lê Thành T1 và bà Trương Thị Cẩm T2 (T3) giao trả cho bà Huỳnh Thị T4 546.000 đồng, giao trả cho bà Trần Thị L 4.454.000 đồng.

- Buộc bà Trần Thị T (B) phải chịu 5.000.000 đồng. Số tiền bà T đã nộp tạm ứng 7.000.000 đồng, đã nhận lại 2.000.000 đồng từ bà N, còn lại 5.000.000 đồng xem như bà T đã nộp đủ.

- Buộc bà Huỳnh Thị T4 phải chịu 5.000.000 đồng. Số tiền bà T4 đã nộp tạm ứng 9.000.000 đồng, đã nhận lại 3.454.000 đồng từ bà N và 546.000 đồng từ ông Lê Thành T1 và bà Trương Thị Cẩm T2, còn lại 5.000.000 đồng xem như bà T4 đã nộp đủ.

- Buộc bà Trần Thị L phải chịu 5.000.000 đồng. Số tiền bà L đã nộp tạm ứng 13.858.941 đồng được trừ vào số tiền bà L phải chịu. Bà L được nhận lại số tiền 8.858.941 đồng, do bà đã được nhận 4.454.000 đồng từ ông Lê Thành T1 và bà Trương Thị Cẩm T2, còn lại 4.404.941 đồng bà liên hệ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh để được hoàn trả.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Thành Trung - Huỳnh Đắc Đương	**Trần Văn Lực**